TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI ----------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 152/2020/QĐST- DS	*Đông Anh, ngày 08 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 94/2020/TLST - DS ngày 21 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng B; Địa chỉ: Số 35, đường H, quận H, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu T1 – Giám đốc Ngân hàng B – Chi nhánh Đ (theo Quyết định số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 của người diện theo pháp luật Ngân B)

Người được ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T2 và ông Nguyễn Cảnh M- Cán bộ phòng KHDN 5 thuộc Ngân hàng B, Chi nhánh Đ (Theo Giấy ủy quyền ngày 07/5/2020).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1969; Trú tại: Thôn L, xã X, huyện Đ, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bà S: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn L, xã X, huyện Đ, Hà Nội

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn L, xã X, huyện Đ, Hà Nội

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến hết ngày 30/08/2020 theo Hợp đồng tín dụng số 13.1783751.01.03 ký kết ngày 12/12/2013 là 4.458.109.722 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 2.120.000.000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 307.458.889 đồng , Nợ lãi quá hạn:

2.030.650.833 đồng. Kể từ ngày 31/8/2020, bà S tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 13.1783751.01.03 ký kết ngày 12/12/2013 cho đến khi tất toán khoản vay

Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 25(1), Tờ bản đồ số 75 ở Thôn L, xã X, huyện Đ, TP Hà Nội thuộc sở hữu của Bà Nguyễn Thị S theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa BV 491862, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 1800.QĐ.UBND.2014/CH.00089.2014 do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 11/07/2014. Việc thế chấp tài sản đã được lập thành Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 707/TC/2014 ngày 23/07/2014, Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 248/VBSĐBS/2014 ngày 16/10/2014 tại Văn phòng công chứng Đông Anh.

2. Về thời gian thanh toán nợ: Trong thời hạn 03 tháng kể từ tháng 9/2020 đến hết tháng 11/2020 , bà S có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ cho Ngân hàng, cụ thể chia thành các kỳ như sau: Từ tháng 9/2020 hết tháng 10/2020, vào ngày 25 hàng tháng, bà S có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng mỗi tháng 50.000.000 đồng (số tiền này được trừ vào nợ gốc), hết ngày 30/11/2020, bà S có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn còn lại cho Ngân hàng.

3. Trong trường hợp bà S vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã cam kết nêu trên thì ngân hàng có quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ và có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo để ngân hàng thu hồi là tài sản bảo đảm nêu trên đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định

4. **Án phí dân sự sơ thẩm**: 112.458.109 đồng. Do các bên thỏa thuận được với nhau nên chỉ phải chịu ½= 56.229.054 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà S chịu cả số tiền án phí sơ thẩm là 56.229.054 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại Ngân hàng B số tiền 56.170.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AB/2018/0016029 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND H. Đông Anh;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *TAND tp Hà Nội ;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu án.*

THẨM PHÁN

Thịnh Quang Thắng